

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày 17 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Vũ Thị T; vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lại Thị T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, Nguyễn Ngọc T đến nhà bà Nguyễn Thị L (đã chết) tại thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam để đọc kinh cho bà L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đọc kinh xong, T ra ngoài ngồi ở vệ đường trước cửa nhà bà L nói chuyện với mọi người thì có anh Đỗ Văn T1 (là cháu ruột T) cũng đến nhà bà L. Sau đó giữa bị cáo T và anh T1 xảy ra cãi vã, to tiếng liên quan đến số tiền bà L đưa gửi mẹ anh T1 quản lý trước khi chết. Do tức giận câu nói hỗn của anh T1 nên bị cáo T đã lao vào định đánh anh T1 nhưng được mọi người can ngăn lại nên T chạy về nhà mình gần đó (cách một lô đất trống) lấy 01 chiếc côn hai khúc bằng gỗ tự chế để ở trong tủ chạy đến vị trí anh T1 đang đứng, dùng tay phải cầm côn vụt 03 nhát trúng vào hông bên trái, cánh tay trái và đỉnh đầu bên trái của anh T1, làm anh T1 bị thương. Lúc này mọi người can ngăn, T không đánh anh T1 nữa, T đi về nhà, anh T1 đến Công an xã Đ trình báo sự việc, sơ cứu vết thương tại Trạm y tế xã. Ngày 14/6/2021 anh T1 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam để điều trị thương tích đến ngày 17/6/2021 thì xuất viện về điều trị tại nhà.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây côn bằng gỗ tự chế, 02 đoạn gỗ được nối với nhau bằng đoạn dây dù dài khoảng 20cm, 02 đoạn gỗ hình lục lăng, đường kính khoảng 2,2cm, chiều dài mỗi đoạn gỗ khoảng 25cm.

Ngày 28/6/2021 anh Đỗ Văn T1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi đã gây ra cho mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/21/TgT ngày 15/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “01. Dấu hiệu chính qua giám định:

01 sẹo nhỏ đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng 0,1%

01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da cánh tay trái 0,5%

01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da hông trái 0,5%

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông T số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 02% (hai phần trăm).

3. Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành vết thương:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- *Thương tích điều trị ổn định nên không xác định được chiều hướng.*
- *Các thương tích trên da do tác động với vật cứng có cạnh gây nên.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Các Điều 30; Điều 106; Điều 136; khoản 1 Điều 155; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường cho anh T1 14.149.300 đồng; Buộc bị cáo T bồi thường cho chị Lại Thị T số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo toàn bộ bản án và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và xin rút nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm. Ghi nhận bị cáo T đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự cho anh T1 và chị T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo xin HĐXX xem xét bị cáo bị tại nạn giao thông, sức khỏe yếu cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tốt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T trong thời hạn luật định; nội dung bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Đỗ Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh: Trên cơ sở hồ sơ vụ án và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/6/2021 tại thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã dùng chiếc côn gỗ hai khúc tự chế vụt 03 nhát trúng vào mông bên trái, cánh tay trái và sườn đỉnh đầu bên trái của anh Đỗ Văn T1, gây thương tích với tỷ lệ 2% sức khỏe. Mặc dù tỉ lệ thương tích không lớn nhưng bị cáo T đã dùng côn gỗ là hung khí nguy hiểm để vụt anh T1, đồng thời anh T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của bị cáo T. Như vậy Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng những tình tiết trên là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới chứng minh bị cáo đã bồi thường dân sự cho bị hại và người liên quan, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị tai nạn giao thông sức khỏe yếu có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng. Như vậy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đồng thời xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như bản án sơ thẩm đã quyết định mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng

đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3.2] Đối với nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường trách nhiệm dân sự thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Đỗ Văn T1, tổng số tiền là 14.149.300 đồng và buộc bị cáo T bồi thường cho chị Lại Thị T (vợ bị hại anh T1) số tiền 800.000 đồng tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường dân sự trên cho anh T1 và chị T tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P nên HĐXX ghi nhận cho bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự đối với bị hại anh Đỗ Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị T. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T xin rút nội dung kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm và không đề nghị HĐXX xem xét, việc rút nội dung kháng cáo này là tự nguyện đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo này.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/01/2022) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bồi thường dân sự số tiền 14.149.300 đồng (*Mười bốn triệu một trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm đồng*) cho bị hại anh Đỗ Văn T1 và bồi thường số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị T theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam tại biên lai thu tiền số 0000287 và số 0000288 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam.

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp P;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy